

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Âu Thanh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST, ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U M,

- Bị cáo có kháng cáo:

Âu Thanh B, sinh ngày 01/01/1998; Giới tính: Nam; Nơi sinh: thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp 6, xã Khánh Tiến, huyện U M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Âu Thanh Tâm và bà Võ Thị Ngói; Bị cáo: Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tăng Tấn L - Là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị hại: Chị Phạm Hồng Đ, sinh ngày 11/3/2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 14, xã Nguyễn Phích, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Đoàn Quốc N - Là Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2020, Âu Thanh B quen biết và nảy sinh tình cảm với Phạm Hồng Đ, sinh ngày 11/3/2005, sau đó, B đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Phạm Hồng Đ nhiều lần tại nhà của Đ thuộc ấp 14, xã Nguyễn Phích (do cả hai sống chung như vợ chồng). Đến khoảng tháng 9, 10 năm 2020, Phạm Hồng Đ phát hiện mình có thai khoảng hơn 01 tháng tuổi. Đến ngày 26/2/2021, gia đình hai bên đã tổ chức đám cưới cho B với Đ, rồi cả hai chuyển về sinh sống tại nhà B thuộc ấp 6, xã Khánh Tiến. Đến ngày 22/6/2021, Đ nhập viện tại Trung tâm Y tế huyện U M. Tại kết quả siêu âm thai kết luận: 01 thai # 38-39 tuần. Đến 8 giờ ngày 23/6/2021, Đ sinh cháu Phạm Bảo Tiên (Như vậy tại thời điểm sinh con Đ có độ tuổi là 16 năm 3 tháng 12 ngày).

Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, tại nhà B có tổ chức nhậu gồm: B, ông Âu Thanh Tâm (cha của B), Nguyễn Nhật Linh và Chứa (bạn của B). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Phạm Quốc Nam và bà Phạm Thị Thủy là cha mẹ vợ B đến chơi thì ông Tâm rủ ông Nam nhậu cùng, còn bà Thủy đi vào nhà ăn cơm cùng với bà Võ Thị Ngói (mẹ B) và Phạm Hồng Đ. Sau khi ăn cơm xong, bà Thủy có kêu Đ về nhà cha mẹ ruột sinh sống thì B nghe được nên chửi thề, thì giữa ông Nam và B nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát với nhau giữa hai bên gia đình. Trong lúc xô xát thì B nghe mẹ của B nói ông Tâm bị Đ đánh nên B chạy vào nhà lấy một cái tô (bằng sành) và một cái chén (bằng sành) chạy đến nơi Đ đang đứng, rồi dùng cái tô bằng sành đánh một cái trúng vào đỉnh đầu Đ làm chảy máu, B tiếp tục dùng một cái chén còn lại ném về phía Đ nhưng không trúng. Sau đó, mọi người can ngăn thì B vào nhà lấy ra thêm 02 cái chén bằng sành rồi dùng một cái chén đánh một cái trúng vào đầu của Đ làm chảy máu, Đ ngất xỉu, thấy vậy ông Nam cầm một miếng ván rượt đánh B. Lúc này, mọi người can ngăn và đưa Đ đến Trung tâm Y tế huyện U M cấp cứu. Sau sự việc, ông Nam đã đến Công an xã Khánh Tiến trình báo.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 35/KLTTCT-TTPY ngày 06/02/2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh lệch trái, kích thước: 1,8 cm x 0,2 cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.
- 01 vết sẹo vùng thái dương trái, kích thước: 1,8 cm x 0,5 cm, tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hồng Đ tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm).

Ngày 31/01/2024, Cơ quan CSĐT CA huyện U M ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau giám định độ tuổi của Phạm Hồng Đ và giám định ADN của Phạm Bảo Tiên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 05/KLGDADN-TTPY ngày 13/3/2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

Căn cứ bản kết luận giám định ADN số 175/24/KLGDADN-PYQG ngày 06/3/2024 của Viện Pháp y Quốc Gia; Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

+ Phạm Hồng Đ có quan hệ huyết thống mẹ - con với Phạm Bảo Tiên, độ tin cậy 99,9999%.

+ Âu Thanh B có quan hệ huyết thống cha - con với Phạm Bảo Tiên, độ tin cậy 99,9999%.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 13/KLTTĐT-TTPY ngày 06/02/2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Phạm Hồng Đ có độ tuổi là từ 18 năm 09 tháng đến 19 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định ngày 31/01/2024), phù hợp độ tuổi thể hiện trong giấy khai sinh.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cái chén bằng sành màu trắng, đường kính 11cm; 01 (một) cái tô bằng sành, bên ngoài màu trắng, bên trong có hình hoa văn, dưới đáy tô có chữ Cotton Harvest seasen, đường kính 21cm; 01 (một) miếng ván bằng gỗ độ dày 1,7cm, dài 35,3cm, ngang 22,5cm.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M truy tố bị cáo Âu Thanh B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Âu Thanh B từ 06 tháng đến 09 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” và 03

năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tổng hợp hình phạt xử bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chén bằng sành màu trắng, đường kính 11cm; 01 (một) cái tô bằng sành, bên ngoài màu trắng, bên trong có hình hoa văn, dưới đáy tô có chữ Cotton Harvest season, đường kính 21cm; 01 (một) miếng ván bằng gỗ độ dày 1,7cm, dài 35,3cm, ngang 22,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Âu Thanh B về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Bảo Tiên, sinh ngày 23/6/2021 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST, ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U M, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Âu Thanh B 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 (hai) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Âu Thanh B phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái chén bằng sành màu trắng, đường kính 11cm; 01 (một) cái tô bằng sành, bên ngoài màu trắng, bên trong có hình hoa văn, dưới đáy tô có chữ Cotton Harvest season, đường kính 21cm; 01 (một) miếng ván bằng gỗ độ dày 1,7cm, dài 35,3cm, ngang 22,5cm.

Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa Công an huyện U M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện U M.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Âu Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Phạm Bảo Tiên, sinh ngày 23/6/2021 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, bị cáo Âu Thanh B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo và xin miễn giảm án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Âu Thanh B về phần hình phạt là không có căn cứ, phần án phí xem xét chấp nhận do bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Âu Thanh B về miễn án phí, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Âu Thanh B thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin xem xét miễn giảm án phí, không xin hưởng án treo, lý do cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình và cần phải trợ cấp nuôi con.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Âu Thanh B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Âu Thanh B quen biết bị hại Phạm Hồng Đ khi bị hại chưa đủ 16 tuổi, lúc quen biết bị hại, bị cáo biết độ tuổi của bị hại nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đối với bị hại dẫn đến bị hại có thai và sinh con. Quá trình chung sống, bị cáo lại tiếp tục có hành vi dùng tã và chén đánh nhiều lần vào đầu của bị hại gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 02%, bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 02 năm tù đối với hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và 06 tháng tù với hành vi “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bởi lẽ, theo khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự quy định phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) phạm tội 02 lần trở lên...d) làm nạn nhân có thai. Bị cáo phạm hai tình tiết định khung nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thật thà khai báo, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng điều 54 Bộ luật

hình sự xử phạt dưới khung điều luật quy định.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình là không có căn cứ, vì hiện nay cha bị cáo vẫn có nghề nghiệp là buôn bán, mẹ bị cáo làm thuê, con bị cáo thì sinh sống bên nhà chị Đ nên chưa có căn cứ cho rằng nếu bị cáo chấp hành hình phạt thì cha mẹ và con bị cáo không tự sinh sống được. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật an ninh tại địa phương, bị cáo cần được giáo dục, cải tạo một thời gian để sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết đặc biệt nào mới để được xem xét giảm nhẹ.

[3] Từ nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Âu Thanh B về việc xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xin xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm: Do bị cáo có giấy chứng nhận hộ cận nghèo, căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Âu Thanh B về phần hình phạt, chấp nhận kháng cáo về phần án phí; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST, ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U M, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Âu Thanh B 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 02 (hai) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Âu Thanh B phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Âu Thanh B được miễn.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Âu Thanh B được miễn.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện U M;
- VKSND huyện U M;
- Tòa án nhân dân huyện U M;
- Chi cục THADS huyện U M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hà

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hiền Dương Hùng Quang

Hoàng Thị Hải Hà

